

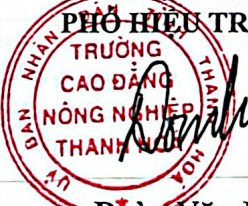
THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 40: từ ngày 12/05/2025 đến ngày 18/05/2025

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-KTDN K10-KTDN P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp GDTC (Hà)	1 3	Tiếng anh (Linh) 4	GD chính trị (Thắm) 4	Tiếng anh (Linh) 4
						Tin học (Hà)
						Pháp luật (Nga)
K9-DVTY K10-DVTY P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp GDTC (Hà)	1 3	Tiếng anh (Linh) 4	GD chính trị (Thắm) 4	Tiếng anh (Linh) 4
						Tin học (Hà)
						Pháp luật (Nga)
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT64A1 P.306	Sáng	Sinh hoạt lớp Thủy nông (Bình)	1 4		Cây lương thực (Thọ) 4	
	Chiều					
CNTY64A1 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp CĐ và ĐTH thú y (Vân)	1 4		KTTG (Quyên) 4	
	Chiều					Giống vật nuôi (Hằng) 4
CNTY64A3 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Dược lý thú y (H.Nga)	1 4		Tin học (Phương) 4	
	Chiều					Tin học (Phương) 4
KTDN64A1 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Tài chính DN (Hoa)	1 4		Soạn thảo VB (Sơn) 2	Tin học (Thảo) 4
	Chiều				Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 2	
KTDN64A2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Trường)	1 4		Tin học (Trường) 4	Tài chính DN (Thủy) 2
	Chiều					Soạn thảo VB (H.Nga) 2
CNTT64A1 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp Tổ chức QLDN (Sơn)	1 4	Pháp luật (Huyền) 2		
				Tiếng anh CN (Phiên) 2		
	Chiều			Lập trình cơ bản (Thảo) 4	Mạng máy tính (Trường) 4	

CNTT64A2 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp Cấu trúc DL và GT (Hà)	1 4	Tổ chức QLDN (T.Thảo) Pháp luật (Huyền)	2 2		
	Chiều					Cấu trúc máy tính (Hà)	4 Lập trình cơ bản (Thảo) 4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Khí cụ điện (Nga)	1 4			Tiếng anh (Linh)	4 Đo lường điện (Tuấn) 4
	Chiều						
ĐCN64A2 P.A103	Sáng	Sinh hoạt lớp Máy điện (Giáp)	1 4			Đo lường điện (A.Đức)	4 Tiếng anh (K.Nhung) 4
	Chiều						Truyền động điện (Nga) 4
ĐCN64A3 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp Truyền động điện (Hòa)	1 4			Máy điện (Dương)	4 Truyền động điện (Hòa) 4
	Chiều						Tiếng anh (K.Nhung)
ĐCN64B	Sáng			Khí cụ điện (Đ.Đức)	4		Đo lường điện (Huân) 4
	Chiều	Đo lường điện (Huân)	4				
TL64B	Sáng			QLVH tưới tiêu (Huyền)	4		Trắc địa (N. Đức) 4
	Chiều	Trắc địa (N. Đức)	4				
KTDN64B	Sáng			Soạn thảo văn bản (Mai)	4		Luật kinh tế (Nga) 4
	Chiều	Lý thuyết kế toán (T.Thảo)	4				
CBBQ64	Sáng			CB Surimi (Năm)	4		CB Surimi (Năm) 4
	Chiều	Thu mua, BQ, VCNVL (Liên)	4				
KTMTT64	Sáng			KT điện - điện lạnh (Tiến)	4		KT điện - điện lạnh (Tiến) 4
	Chiều	Tiếng anh CN A1 (T.Nhung)	4				
NTTS64	Sáng			SX giống cá biển (Ánh)	4		SX giống cá biển (Ánh) 4
	Chiều	SX giống cá biển (Ánh)	4				

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ LỚP		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
TT64A2 P.305	Sáng	Cây lương thực (Thọ) 4	<i>Sinh hoạt lớp</i> GDTC (Thủy) 4	Côn trùng chuyên khoa (Bình) 4
	Chiều	Cây lương thực (Thọ) 4	GDTC (Thủy) 4	Côn trùng chuyên khoa (Bình) 4
TT64A3 P.304	Sáng	Đất trồng - phân bón (Bình) 4	<i>Sinh hoạt lớp</i> Sinh lý TV (Bình) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4
	Chiều	Tin học (Thoa) 4	Sinh lý TV (Bình) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4
CN64A2 P.304	Sáng	GP sinh lý vật nuôi (H.Nga) 4	<i>Sinh hoạt lớp</i> Giống vật nuôi (Hằng) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4
	Chiều	Tin học (Thoa) 4	GP sinh lý vật nuôi (H.Nga) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 40: từ ngày 12/05/2025 đến ngày 18/05/2025

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B3 P.201	Sáng		Ngữ văn (Hằng) (Ôn tập) 2	GDKT và PL (Quyên) (Ôn tập) 2	Lịch sử (Dự) (Ôn tập) 2	
	Chiều	Lịch sử (Dự) 4	Toán (Nhưng) (Ôn tập) 2		CĐ Ngữ văn (Hằng) 4	CĐ Địa lý (Thủy) 4
VH62B4	Sáng		Toán (Nhưng) (Ôn tập) 2	Ngữ văn (Hằng) (Ôn tập) 2		Ngữ văn (Hằng) 4
	Chiều	Ngữ văn (Hằng) 4	GDKT và PL (Quyên) (Ôn tập) 2	Vật lý (Hoà) 4	Hoá học (Vân) 4	Lịch sử (Hà) (Ôn tập) 4
VH62B5 P.104	Sáng		Toán (Quý) (Ôn tập) 2	Lịch sử (Dự) (Ôn tập) 2	Ngữ văn (Hằng) (Ôn tập) 2	Địa lý (Ngọc) (Ôn tập) 4
	Chiều	Địa lý (Ngọc) 4		GDKT và PL (Quyên) 4	Sinh học (Phượng) 4	Lịch sử (Dự) 4
VH64B1	Sáng	Hoá học (Hà) 4		Hoá học (Hà) 4		Vật lý (Vân) 4
	Chiều		GDKT và PL (Đ.Thủy) 4	Ngữ văn (Hằng) 4	CĐ Lịch sử (Hà) 4	Toán (Hương) 4
VH64B2 P.306	Sáng		Hoá học (Vân) 4	Ngữ văn (H.Hà) 2 Sinh học (Hồng) 2		Địa lý (Chung) 4
	Chiều	HĐTN (Nhưng) 1 GDKT và PL (Nga) 3	Địa lý (Chung) 4	Ngữ văn (H.Hà) 4	Toán (Trang) 2 Lịch sử (Nhưng) 2	Lịch sử (Nhưng) 2 Sinh học (Hồng) 2
VH64B3 P.A202	Sáng			Ngữ văn (Hương) 4	Toán (Quý) 4	Ngữ văn (Hương) 4
	Chiều	Hoá học (Vân) 2	CĐ Địa lý (Thủy) 4			Vật lý (Hoà) 2 Hoá học (Vân) 2

VH64B4 P.A101	Sáng		Ngữ văn (Hương) 4			
	Chiều	HĐTN (H.Nga) 1 CĐ Địa lý (H.Nga) 3	Hoá học (Vân) 2 Toán (Trang) 2	GDKT và PL (Đ. Thúy) 2 Toán (Trang) 2	Ngữ văn (Hương) 2 Hóa học (Hà) 2	GDKT và PL (Đ. Thúy) 2 Ngữ văn (Hương) 2
VH64B5 P.A301	Sáng		Hoá học (Hà) 4			
	Chiều	HĐTN (Hoà) 1 GDKT và PL (Thắm) 3	Địa lý (Nga) 2 CĐ Lịch sử (Nhưng) 2	Toán (Trang) 2 Địa lý (Nga) 2	CĐ Lịch sử (Nhưng) 2 Toán (Trang) 2	Ngữ văn (Lý) 4
VH64B6 P.103	Sáng		Toán (Quý) 4	Địa lý (Nhài) 4		
	Chiều	HĐTN (H. Hà) 1 GDKT và PL (Quyên) 3	CĐ Ngữ văn (H.Hà) 2	Lịch sử (Nhưng) 4	Địa lý (Nhài) 4	Toán (Quý) 4
VH64B7 P.101	Sáng		GDKT và PL (Đ. Thúy) 4			
	Chiều	HĐTN (Dự) 1 Lịch sử (Nhưng) 3	Ngữ văn (Hương) 4	Hoá học (Hà) 2 GDKT và PL (Đ. Thúy) 2	Hoá học (Hà) 2 Ngữ văn (Hương) 2	Sinh học (Phượng) 2 Lịch sử (Nhưng) 2
VH64B8 P.102	Sáng		GDKT và PL (Nga) 2 Sinh học (Hồng) 2	Hoá học (Vân) 2 GDKT và PL (Nga) 2		Toán (Trang) 4
	Chiều	HĐTN (Phiên) 1 Sinh học (Hồng) 3	Lịch sử (Nhưng) 2 Hoá học (Vân) 2	Ngữ văn (Lý) 4	Địa lý (Chung) 4	

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HỮU CƯỜNG

ĐANG NHẬP

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HỮU CƯỜNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu